

Bản án số: 79/2018/HSPT
Ngày 24 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 585/2017/TLPT- HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1973, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 (chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1942; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; có một con tên Nguyễn Thị Cha L, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2017, chuyển tạm giam từ ngày 27/5/2017 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ: Luật sư Đoàn Trọng N1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/5/2017, Nguyễn Ngọc Đ sau khi đã uống rượu điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63FD-4400 chạy đến nhà anh Lê Văn S, sinh năm 1967, ngụ ấp T2, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang dự đám cưới. Khi Đ đi vào nhà gặp Lê Văn C1, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang ngồi uống nước tại bàn, Đ đến nói với C1: “Mở máy hát karaoke”, C1 trả lời: “Chủ nhà cho hát ban ngày, giờ đẹp nghỉ để làm lễ xuất giá, ông hát đỡ mà đòi hát hoài”. Đ tức giận lấy một con dao (loại dao bấm xếp) trong túi quần cầm trên tay đâm trúng vào vùng ngực bên trái C1 01 cái rồi rút dao ra cầm trên tay đi ra ngoài lộ, vừa đi vừa chửi. C1 hai tay ôm ngực và nói với Lê Hoàng A sinh năm 1982, ngụ ấp B1, xã B2, huyện C là “bị Đ đâm”. A nghe C1 nói thì A cầm 01 cái ghế ngồi bằng inox lên, Đ nhìn thấy nghĩ là A cầm cái ghế lên đánh nên Đ quay trở vào sân chửi và dùng dao đang cầm trên tay đâm liên tiếp vào ngực A 03 cái, dao bị dính trên ngực A, A té xuống sân máu chảy nhiều, Đ tiếp tục sờ lên ngực A để tìm con dao thì bị chị Lê Thị T3, sinh năm 1974 xô đẩy ra. Sau đó, chị T3 lấy con dao trên ngực A vút dưới chân bàn tròn, còn Đ đi bộ đến đứng phía trước nhà anh Hà Thanh D, sinh năm 1971, ngụ ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang nói “Tao đã đâm chết người rồi, chờ đi cấp cứu dùm”, sau đó Đ bị bắt giữ giao Công an xã xử lý. A và C1 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng A bị tử vong, riêng C1 điều trị đến ngày 29/5/2017 xuất viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 129-2017/TT-TTPY.TG ngày 24/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Lê Hồng A tử vong do vết thương thấu ngực, thủng tâm thất phải, tràn máu màng phổi bên trái, tràn máu màng tim, mất máu cấp.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/2017 ngày 06/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Lê Văn C1 tổn thương do thương tích gây nên là 02%.

Sau khi vụ án xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang khám nghiệm hiện trường xác định thu giữ vật chứng gồm:

- 01 con dao, loại dao bấm bằng kim loại màu trắng dạng xếp dài 17,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm sắc bén, có mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi là 2,5cm, cán dao dài 10cm, rộng nhất cán là 2,5cm, độ dày 1,2cm có rãnh ở giữa, mặt bên cán có ốp nhựa màu vàng nâu, cán có dính nhiều vết màu đỏ (nghi máu).

- 01 đôi dép nhựa màu hồng, quay đen, trên dép có in dòng SPORT.

- 01 xe mô tô hai bánh loại xe 67, màu sơn đen, biển số 63FD-4400, trên đầu xe có máng một cái nón bảo hiểm màu xanh, trước mũi đầu xe ở nền xin măng có 01 nón bảo hiểm màu xám.

- 01 nón kết màu trắng, loại nón vải, trên nón có chữ adidas.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 63FD-4400 do Nguyễn Thị N (vợ bị cáo) giao nộp.

Ngày 29/5/2017 anh Lê Văn C1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân chị Châu Thị Tuyết M(vợ bị hại) yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc Đ bồi thường thiệt hại về vật chất, tổn thất tinh thần, tiền mai táng phí và cấp dưỡng nuôi con tổng cộng số tiền 234.240.435 đồng. Gia đình Đ đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn C1 trong lúc nằm viện gia đình Đ có đến đưa số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền thuốc, số tiền này đã đóng viện phí đủ, anh C1 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 42/2017/HSST ngày 19/9/2017 và Thông báo đính chính Bản án số 08/TB-TA ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 19 (Mười chín) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Đ phải chấp hành là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 23/5/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 22/9/2017 bị cáo Nguyễn Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng NI, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bản án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thật

thà khai báo được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, yêu cầu gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo trình độ nhận thức thấp, lao động chính trong gia đình, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội bộc phát được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo nguy hiểm cho xã hội nhưng con người bị cáo không nguy hiểm vì bị cáo phạm tội lần đầu. Hình phạt là để trừng trị bị cáo đồng thời cũng giáo dục bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm và tranh luận với luật sư: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho C1 và gây ra cái chết cho A. Bị cáo nhận thức dùng dao là gây hậu quả nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường tính mạng sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người. Bị cáo ý thức được hành vi dùng dao đâm vào ngực của nạn nhân, nạn nhân sẽ chết. Sau khi dùng dao đâm vào ngực C1, bị cáo còn dùng dao đâm nhiều nhát vào anh A. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử bị cáo 19 năm tù về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Mức án sơ thẩm xét xử là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ không đưa ra tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận cái chết của Lê Hồng A và thương tích của Lê Văn C1 là do bị cáo gây ra vào ngày 23/5/2017. Vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 23/5/2017 tại nhà anh Lê Văn S, sinh năm 1967, ngụ ấp T2, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo Đ đã sử dụng một con dao bấm có đặc điểm bằng kim loại màu trắng dạng xếp dài 17,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm sắc bén, có mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi là 2,5cm, cán dao dài 10cm, rộng nhất cán là 2,5cm, độ dày 1,2cm có rãnh ở giữa, mặt bên cán có ốp nhựa màu vàng nâu đâm liên tục vào vùng ngực anh Lê Hồng A gây ra hậu quả chết người và còn gây thương tích cho anh Lê Văn C1 với tỷ lệ thương tật là 02%.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ khi anh C1 chê bị cáo hát dở lại đòi hát hoài mà bị cáo đã sử dụng dao liên tiếp đâm chết anh A và gây thương tích cho anh C1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93, điểm a và i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a và i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm tù về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù là phù hợp quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ý kiến của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm a và i khoản 1 Điều 104, Điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Ngọc Đ 19 năm tù về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc Đ theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 42/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương